

Số: 117/2019/QĐST-HNGĐ

Lương Tài, ngày 01 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 170/2019/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn Phú Lâu, xã Phú Lương, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

Bị đơn: Anh Trần Quang B, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn An Cường, xã Minh Tân, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Quang B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Quang B.

- Về tài sản: Chị T và anh B không có tài sản gì chung.

- Về nợ: Công nhận và ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị T và anh B: Buộc chị T phải có trách nhiệm trả anh B số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Thời hạn

thanh toán: Chậm nhất đến ngày 31/12/2019, chị T có trách nhiệm thanh toán trả anh B đủ số tiền trên. Ngoài ra, chị T và anh B không còn khoản nợ chung nào khác.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về án phí: Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí LHST; nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ mà chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0001419 ngày 29/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Tài. Trả lại chị T 150.000đ tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Minh Phương

